

Số: 23/2025/QĐST-VHNGĐ

Di Linh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Trương Văn D, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Làm nông.

Địa chỉ: B Thôn C, xã T, huyện D, Lâm Đồng.

Số điện thoại liên hệ: 0979.891.231.

+ Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1995. Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã T, huyện D, Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Tổ A, thôn A, xã H, huyện H, Đà Nẵng. Số điện thoại liên hệ: 0905.980.259.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình phía chồng tại: thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng về sống chung hạnh phúc 04 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: Vợ chồng không còn yêu thương nhau, thường xuyên bất đồng, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Hiện mỗi người sống một nơi, Từ khi sống ly thân thì vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng hiện không còn tình cảm gì với nhau.

Nay anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] *Về con chung*: Hai bên xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu: Cháu Trương Chức P, sinh ngày 02/4/2016 và cháu Trương Đăng K, sinh ngày 30/3/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Trương Chức P, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Trương Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và giao cháu Trương Đăng K, sinh ngày 30/3/2020 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Hai bên xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Hai bên đều xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: giao cháu Trương Chức P, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Trương Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và giao cháu Trương Đăng K, sinh ngày 30/3/2020 cho tôi (Lê Thị Thanh T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn D và chị Lê Thị Thanh T thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (thuận tình ly hôn) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004471 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh (02);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01)
- UBND thị trấn Di Linh (01);
- Đương sự (01);
- Kế toán (01);
- Lưu hồ sơ, AV (02)

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đông